

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày 16-5-2025.

V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản;  
yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền  
sử dụng đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Lê Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuỳ Dương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 10-4-2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐ-ST ngày 26-4-2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Hà Ngọc L sinh năm 1959; có mặt.

Địa chỉ: Thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

- Ông Hoàng Hữu Đ; địa chỉ: Thôn KN, xã TT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bà Trương Thị T; địa chỉ: Khu 2, thị trấn NG, huyện NG, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Các Luật sư bà Hoàng Thị Kim A (Có mặt); ông Dương Lê Ước U (Vắng mặt), ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt), thuộc Công ty luật hợp danh Đại An Phát; địa chỉ: Phòng 2110, chung cư A10-CT2, khu đô thị NTY, đường NC, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Bà Vũ Thị B; địa chỉ: Thôn CT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện theo ủy quyền là:* Ông Phạm Thái S- Phó Chủ tịch UBND huyện VC; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái

*Đại diện theo ủy quyền là:* Ông Hoàng Văn V- Phó Chủ tịch UBND xã BT, huyện VC; vắng mặt.

- Chị Hà Thị H1; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Ông Hà Khánh D; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Bà Hà Thị A1; địa chỉ: Thôn TB, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Bà Hà Thị H2; địa chỉ: Thôn Q, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hà Văn H3; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hà Văn Đ1; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Khánh D, bà Hà Thị A1; bà Hà Thị H2, anh Hà Văn H3, anh Hà Văn Đ1 là:* Ông Hà Ngọc L.

- Bà Trần Thị V1; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hà Văn P; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Hà Thị Q; địa chỉ: Thôn Q, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị C1; địa chỉ: Thôn C, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Cụ ông Hà Đình N (sinh năm 1933, chết năm 2000) và cụ bà Hoàng Thị E (sinh năm 1932, chết năm 2015) có 08 người con là: Ông Hà Ngọc L (sinh năm 1959); ông Hà Văn B2 (sinh năm 1961, chết năm 1987); ông Hà Khánh D (sinh năm 1963); ông Hà Văn S1 (Sinh năm 1965; chết năm 1976); bà Hà Thị H2 (sinh năm 1966); ông Hà Văn X (sinh năm 1971; chết năm 2017); ông Hà Ngọc U (sinh năm 1973, chết năm 2016); bà Hà Thị A1 (sinh năm 1975). Cụ N và cụ B có một

thửa đất diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Đến tháng 8/2001, khi ông Hà Ngọc U chung sống với bà Vũ Thị B (Không có đăng ký kết hôn) thì cụ N và cụ B cho phép ông U và bà B sử dụng thửa đất này để trồng chè. Khi cụ N và cụ B chết thì không để lại di chúc, các con chưa tiến hành phân chia di sản thừa kế. Ông Hà Ngọc L đã an táng, xây mộ của cụ Hà Đình N và mộ của các ông Hà Sơn B2, Hà Đình S1 trên thửa đất này.

Năm 2015, ông Hà Ngọc U bị mắc bệnh hiểm nghèo và qua đời, bà B tiếp tục quản lý và trồng cây trên thửa đất. Đến năm 2021, bà B đã tự ý kê khai và được UBND huyện VC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021, đối với diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất của cụ N và cụ B; phần diện tích còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do bà B quản lý, sử dụng. Việc bà B tự ý đứng ra kê khai diện tích đất của cụ N và cụ B không được sự đồng ý của các con của hai cụ là trái với quy định của pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hà Thị Bền là thửa đất có diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái cho những người thừa kế theo pháp luật, gồm có:

1. Ông Hà Ngọc L, sinh năm 1969;
2. Ông Hà Khánh D, sinh năm 1963;
3. Bà Hà Thị H2, sinh năm 1966;
4. Bà Hà Thị A1, sinh năm 1975;
5. Ông Hà Văn X (chết năm 2017); có vợ là Trần Thị V1 và các con là Hà Văn Đ3, Hà Văn P, Hà Thị Q.
6. Ông Hà Văn U (chết năm 2016); con là Hà Thị H1.

Đối với tài sản trên đất là các cây cối do bà B, được xác định trong Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện VC, thì đề nghị bà B phải tự thu dọn cây trên diện tích đất chia thừa kế.

Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 436985, số vào sổ CH 03458 do UBND huyện VC cấp ngày 02/06/2021 mang tên bà Vũ Thị B.

## *2. Bị đơn bà Vũ Thị B trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất có diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái là của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E. Năm 2001, ông Hà Văn U cưới bà B nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống thì ông U, bà B được cụ B cho toàn bộ diện tích đất tranh chấp. Việc cho đất chỉ nói bằng miệng, không lập thành văn bản, nhưng các anh, chị trong nhà đều biết. Ông U, bà B đã thực hiện việc canh tác, sử dụng thửa đất được cho và không ai có ý kiến gì. Năm 2015, ông U chết, bà B cùng con vẫn quản lý, sử dụng đất. Đến năm 2021, có cán bộ địa chính về đo đạc đất để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều người trong thôn thì bà B mới làm hồ sơ và được Ủy ban nhân dân huyện VC cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021 đối với diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup>. Phần diện tích còn lại thì chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà B và con gái là chị Hương vẫn đang quản lý, sử dụng.

Bị đơn bà Vũ Thị B không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Ngọc L.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Hà Khánh D; bà Hà Thị H2; bà Hà Thị A1; anh Hà Văn H3; anh Hà Văn Đ1 trình bày: nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời đã uỷ quyền cho ông Hà Ngọc L làm đại diện tham gia tố tụng.*

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị V1; anh Hà Văn P; chị Hà Thị Q có văn bản từ chối tham gia tố tụng.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Hương (Con của ông U và bà B) trình bày: Thông nhất với trình bày của bà Vũ Thị B, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị C1 trình bày: Trên thửa đất đang tranh chấp có tồn tại một lối đi đến khu vực đồi phía sau của bà C1, hiện đang bị bà B trồng cây. Đề nghị dành một lối đi vào phần đất của bà C1.*

*UBND huyện VC, UBND xã BT có văn bản trình bày ý kiến: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985, số vào sổ CH 03458 ngày 02/6/2021 đối với diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup> đất rừng tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái cấp cho bà Vũ Thị B đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.*

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19-9-2024 của Toà án nhân huyện VC xác định như sau:

- Thửa đất tranh chấp giữa ông Hà Ngọc L và bà Vũ Thị B tại thôn TT, xã BT có diện tích: 3090,5m<sup>2</sup>, trong đó: diện tích đã được cấp Giấy CNQSDĐ là: 1.304,6m<sup>2</sup> (Có Sơ đồ thửa đất lập ngày 25-9-2024).

- Tài sản trên đất gồm có: 03 ngôi mộ (Ghi tên: Hà Đình N, Hà Sơn Bình, Hà Đình Sỹ) và các loại cây lấy gỗ (Xoan, Mỡ, Bò Đẻ, Quế, Keo) do bà Vũ Thị B trồng,

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 26-9-2024 của Hội đồng định giá huyện VC kết luận:

- Giá trị diện tích đất: 3.090,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN) tại thôn TT, xã BT, huyện VC là 86.534.000 đồng.

- Tài sản trên đất là cây trồng có giá trị: 97.312.000 đồng.

Tại Biên bản thoả thuận ngày 26-02-2025, giữa ông Hà Ngọc L, bà Vũ Thị B và bà Hoàng Thị C1 thống nhất để bà C1 sử dụng 87,3m<sup>2</sup> đất trong diện tích đất tranh chấp làm lối đi chung (Kèm theo sơ đồ lối đi đề ngày 20-3-2025).

Tại Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 97/2025/QĐ-UTTA ngày 10-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái yêu cầu: Lập Sơ đồ chia diện tích đất còn lại của thửa đất (Sau khi đã trừ đi phần diện tích lối đi theo Biên bản thoả thuận ngày 26-02-2025) thành 06 phần có diện tích bằng nhau và đều có cạnh tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 173; xác định kích thước các cạnh giáp ranh của từng phần diện tích.

Tại Sơ đồ mảnh đo đạc chỉnh lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025, thể hiện như sau:

Toàn bộ diện tích thửa đất là 3.090,5m<sup>2</sup> được xác định bằng các điểm mốc giới: Số 1, M, M1, M2, M3, M4, M5, Số 2, M6, M7, M8, Số 3, M9, M10, M11, Số 4. Trong đó:

- Thửa số 4: Có các mốc giới: M; M1; M10; M11, có diện tích: 501,1m<sup>2</sup>.
- Thửa số 5: Có các mốc giới: M1; M2; M9; M10, có diện tích: 500,2m<sup>2</sup>.
- Thửa số 6: Có các mốc giới: M2; M3; Số 3; M9, có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.
- Thửa số 7: Có các mốc giới: M3; M4; M8; Số 3, có diện tích: 499,2m<sup>2</sup>.
- Thửa số 8: Có các mốc giới: M4; M5; M7; M8, có diện tích: 500,7m<sup>2</sup>.
- Thửa số 9: Có các mốc giới: M5; số 2; M6; M7, có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.
- Lối đi chung: Có các mốc giới: Số 1; M; M11; số 4, có diện tích: 87,3m<sup>2</sup>.

Quá trình tố tụng đã chi phí thẩm định, đo vẽ sơ đồ, định giá tổng cộng là: 22.702.260 đồng. Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc L đã tạm ứng toàn bộ số tiền chi phí tố tụng.

#### **Tại phiên toà,**

Nguyên đơn ông Hà Ngọc L, bị đơn bà Vũ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị H1 trình bày thống nhất như sau:

- Di sản thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E là thửa đất có diện tích: 3.090,5m<sup>2</sup>, tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái,

- Di sản thừa kế được chia theo Sơ đồ mảnh đo đạc chỉnh lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025, cụ thể như sau: Để lối đi chung có diện tích 87,3m<sup>2</sup> cho bà Hoàng Thị C1; phần diện tích còn lại được chia cho 06 người con của cụ N và cụ B như sau:

1. Ông Hà Ngọc L được nhận thửa số 4 (Do có các phần mộ của gia đình) có diện tích: 501,1m<sup>2</sup>.

2. Người thừa kế của ông Hà Ngọc U là chị Hà Thị H1 được nhận thửa số 5; có diện tích: 500,2m<sup>2</sup>.

3. Những người thừa kế của ông Hà Văn X (Gồm có vợ là chị Trần Thị V1 và các con là: Hà Văn Đ3, Hà Văn P, Hà Thị Q) được nhận thừa số 6; có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.

4. Ông Hà Khánh D được nhận thừa số 7; có diện tích: 499,2m<sup>2</sup>.

5. Bà Hà Thị H2 được nhận thừa số 8; có diện tích: 500,7m<sup>2</sup>.

6. Bà Hà Thị A1 được nhận thừa đất số 9; có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.

- Đề nghị huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021 của UBND huyện VC đối với diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup> đất rừng tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái mang tên bà Vũ Thị B.

- Tại phiên toà, nguyên đơn ông Hà Ngọc L và bị đơn bà Vũ Thị B thống nhất thoả thuận: Ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà B số tiền 97.312.000đồng và có quyền khai thác toàn bộ số cây trồng trên diện tích đất 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Ngọc L như sau: Chia di sản thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E là thừa đất có diện tích: 3.090,5m<sup>2</sup>, tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; trong đó để cho bà Hoàng Thị C1 sử dụng 87,3m<sup>2</sup> làm lối đi chung; phần diện tích còn lại chia cho 6 người con (Hà Ngọc L, Hà Khánh D, Hà Thị H2, Hà Văn X, Hà Văn U, bà Hà Thị A1) theo Sơ đồ mảnh đo đạc chính lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025; huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021 mang tên bà Vũ Thị B. Công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về giải quyết tài sản trên đất. Đề nghị giải quyết chi phí tố tụng, án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ ông Hà Đình N (sinh năm 1933, chết năm 2000) và cụ bà Hoàng Thị E (sinh năm 1932, chết năm 2015), đồng thời có yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế, có yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo quy định

tại khoản 5 Điều 26; khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về xác định người thừa kế và hàng thừa kế: cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E chết không để lại di chúc, nên di sản thừa kế của cụ N và cụ E được chia theo pháp luật theo quy định tại Điều 649, 650 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Ngọc L, đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của ông Hà Khánh D, bà Hà Thị A1; bà Hà Thị H2, anh Hà Văn H3, anh Hà Văn Đ1 đã trình bày thống nhất với bị đơn bà Vũ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị H1 về những người được hưởng thừa kế của cụ N và cụ B, gồm:

1. Ông Hà Ngọc L, sinh năm 1969
2. Ông Hà Khánh D, sinh năm 1963
3. Bà Hà Thị H2, sinh năm 1966
4. Bà Hà Thị A1, sinh năm 1975
5. Ông Hà Văn X (chết năm 2017) có những người thừa kế gồm: vợ là bà Trần Thị V1 và các con là: Hà Văn Đ3, Hà Văn P, Hà Thị Q.
6. Ông Hà Ngọc U (chết năm 2015); có người thừa kế chị Hà Thị H1 (Con ông U).

Hội đồng xét xử kết luận những người thừa kế nêu trên được hưởng thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E, theo quy định tại 651,652 Bộ luật Dân sự

[3] Về chia di sản thừa kế:

Các đương sự đã thống nhất di sản thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E là thửa đất có diện tích: 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Tại Biên bản thỏa thuận ngày 26-02-2025, giữa ông Hà Ngọc L, bà Vũ Thị B và bà Hoàng Thị C1 thống nhất để bà C1 sử dụng 87,3m<sup>2</sup> đất trong diện tích đất tranh chấp làm lối đi chung.

Xét những nội dung chia di sản thừa kế được các đương sự đã thống nhất tại phiên tòa là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định chia di sản thừa kế theo những nội dung đã thống nhất tại Sơ đồ mảnh đo đạc chỉnh lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025, cụ thể như sau:

- Ông Hà Ngọc L được nhận thửa số 4; có diện tích: 501,1m<sup>2</sup>.
- Người thừa kế của ông Hà Ngọc U là chị Hà Thị H1 được nhận thửa số 5; có diện tích: 500,2m<sup>2</sup>.
- Những người thừa kế của ông Hà Văn X gồm bà Trần Thị V1 và các con là: Hà Văn Đ3, Hà Văn P, Hà Thị Q được nhận thửa số 6; có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.
- Ông Hà Khánh D được nhận thửa số 7; có diện tích: 499,2m<sup>2</sup>.
- Bà Hà Thị H2 được nhận thửa số 8; có diện tích: 500,7m<sup>2</sup>.

- Bà Hà Thị A1 được nhận thừa đất số 9; có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>.
- Bà Hoàng Thị C1 có quyền sử dụng lối đi chung có diện tích 87,3m<sup>2</sup>.

[4] Về giải quyết tài sản trên đất

- Đối với toàn bộ cây trồng trên diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> đất chia thừa kế là do bà B trồng, có giá trị là 97.312.000 đồng. Tại phiên tòa, ông L và bà B thống nhất như sau: Ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà B số tiền 97.312.000 đồng và có quyền khai thác toàn bộ số cây trồng trên diện tích đất 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Xét sự thoả thuận giữa ông L và bà B là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này trong bản án.

- Đối với 03 ngôi mộ trên thửa đất số 4 giao cho ông Hà Ngọc L, được ông L nhận trông coi, chăm sóc, không có tranh chấp.

[5] Xét yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021 mang tên bà Vũ Thị B, Hội đồng xét xử thấy:

Diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup> được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị B, nằm trong thửa đất có diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái là di sản thừa kế của cụ Hà Đình N và cụ Hoàng Thị E. Quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B đối với diện tích nêu trên, UBND huyện VC không lấy đầy đủ ý kiến của những người thừa kế của cụ N và cụ B là trái quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013. Tại phiên tòa, ông Hà Ngọc L, chị Vũ Thị B cũng nhất trí đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985 ngày 02/6/2021 của UBND huyện VC đối với diện tích đất 1.304,6m<sup>2</sup> đất rừng tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái mang tên bà Vũ Thị B.

[6] Về chi phí tố tụng: Quá trình tố tụng đã chi phí thẩm định, đo vẽ sơ đồ, định giá tổng cộng là: 22.702.260 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 157; Điều 158, khoản 2 Điều 165; Điều 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự, người thừa kế được hưởng di sản phải chịu phần chi phí tố tụng theo tỷ lệ giá trị tài sản được chia, cụ thể như sau: 22.702.260 đồng : 6 suất thừa kế = 3.783.710 đồng.

Do nguyên đơn ông Hoàng Ngọc Lâm đã tạm ứng toàn bộ số tiền chi phí tố tụng, nên mỗi người được hưởng một suất thừa kế phải hoàn trả cho ông Lâm 3.783.710 đồng.

[7] Về án phí: Mỗi người được hưởng một suất thừa kế phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản mà mình được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể như sau: Giá trị diện tích đất di sản thừa kế là 86.534.000 đồng : 6 x 5% = 721.116 đồng (Làm tròn là 721.000 đồng).

Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc L (Sinh năm 1959) là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 34; Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165; Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 609; Điều 612; Điều 613; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Ngọc L. Chia di sản thừa kế của cụ Hà Đình N (Chết năm 2000) và cụ Hoàng Thị E (Chết năm 2015) là diện tích 3.090,5m<sup>2</sup> đất rừng tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, được xác định bằng các mốc giới: Số 1, M, M1, M2, M3, M4, M5, Số 2, M6, M7, M8, Số 3, M9, M10, M11, Số 4, theo Sơ đồ mảnh đo đạc chỉnh lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025, như sau:

1.1. Giao cho ông Hà Ngọc L được nhận thửa đất số 4, có diện tích: 501,1m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M; M1; M10; M11. Trên thửa đất có 03 ngôi mộ.

1.2. Giao cho chị Hà Thị H1 được nhận thửa đất số 5, có diện tích: 500,2m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M1; M2; M9; M10.

1.3. Giao cho bà Trần Thị V1 cùng các con là Hà Văn Đức, Hà Văn P, Hà Thị Q được nhận thửa đất số 6, có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M2; M3; Số 3; M9.

1.4. Giao cho ông Hà Khánh D được nhận thửa đất số 7, có diện tích: 499,2m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M3; M4; M8; Số 3.

1.5. Giao cho bà Hà Thị H2 được nhận thửa đất số 8, có diện tích: 500,7m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M4; M5; M7; M8.

1.6. Giao cho bà Hà Thị A1 được nhận thửa đất số 9, có diện tích: 501,0m<sup>2</sup>, theo các mốc giới: M5; số 2; M6; M7.

1.7. Bà Hoàng Thị C1 được sử dụng lối đi chung có diện tích 87,3m<sup>2</sup>, theo các mốc giới Số 1; M; M11; số 4.

(Kèm theo là Sơ đồ mảnh đo đạc chỉnh lý mảnh địa chính số 05-2025 thôn TT, xã BT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VC lập ngày 27-03-2025, là phần không tách rời của Bản án)

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 436985, số vào sổ CH 03458 do Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn cấp ngày 02/06/2021 mang tên bà Vũ Thị Lan.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Hà Ngọc L và bà Vũ Thị B như sau: Ông Hà Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho bà Vũ Thị B số tiền 97.312.000đ (Chín mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn đồng). Ông Hà Ngọc L có quyền khai thác toàn bộ số cây trồng trên diện tích đất 3.090,5m<sup>2</sup> tại thôn TT, xã BT, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

4. Về chi phí tố tụng:

- Chị Hà Thị H1 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Hà Ngọc L số tiền: 3.783.710 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy mươi đồng).

- Bà Trần Thị V1 cùng các con Hà Văn Đức, Hà Văn P, Hà Thị Q có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Hà Ngọc L số tiền: 3.783.710 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng).

- Ông Hà Khánh D có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Hà Ngọc L số tiền: 3.783.710 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng).

- Bà Hà Thị H2 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Hà Ngọc L số tiền: 3.783.710 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng).

- Bà Hà Thị A1 có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Hà Ngọc L số tiền: 3.783.710 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng).

5. Đối với các nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ hoàn trả thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hà Ngọc L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hà Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 721.000đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Bà Trần Thị V1 cùng các con Hà Văn Đức, Hà Văn P, Hà Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 721.000đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Ông Hà Khánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 721.000đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Bà Hà Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 721.000đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Bà Hà Thị A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 721.000đ (Bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VC;
- Chi cục THADS huyện VC;
- Đương sự; Người đại diện của Đs;
- Cty Luật HD Đại An Phát;
- Lưu: HCTP; Hsơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Dũng**